

Số: 11424/UBND-KGVX

V/v triển khai Thông tư số  
22/2020/TT-BGDĐT của Bộ  
Giáo dục và Đào tạo quy định  
về đánh giá, xếp loại Đơn vị học  
tập cấp tỉnh, cấp huyện.

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Triển khai thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 22); theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2581/TTr-SGDĐT ngày 15/10/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung sau:

**1. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**

- Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo đúng quy trình và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 22.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch Xây dựng xã hội học tập của cơ quan, đơn vị hàng năm nhằm đạt được các tiêu chí đánh giá Đơn vị học tập theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hàng năm, tổ chức tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của cơ quan, đơn vị (*theo Phụ lục hướng dẫn cho điểm, thu thập minh chứng và mẫu tự đánh giá, cho điểm ghi đính kèm*); gửi báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/01 để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.

**2. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo đúng quy trình và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 22.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch Xây dựng xã hội học tập của cơ quan, đơn vị hàng năm nhằm đạt được các tiêu chí đánh giá Đơn vị học tập theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của cơ quan, đơn vị hàng năm (*theo Phụ lục hướng dẫn cho điểm, thu thập minh chứng và mẫu tự đánh giá, cho điểm gửi đính kèm*); gửi báo cáo kết quả về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện chủ trì phối hợp với Hội khuyến học và các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các cơ quan, đơn vị cấp huyện hàng năm để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận và công bố công khai kết quả. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/01 hàng năm.

- Tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các cơ quan, đơn vị cấp huyện tại địa phương.

- Báo cáo kết quả công nhận Đơn vị học tập đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25/01 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, thanh tra, tổng kết việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của địa phương.

### **3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Hội khuyến học tỉnh và các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh hàng năm để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận và công bố công khai kết quả.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả công nhận Đơn vị học tập đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/01 hàng năm.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, thanh tra, tổng kết việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của tỉnh.

### **4. Đối với Hội Khuyến học tỉnh**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh hàng năm để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

- Chỉ đạo Hội khuyến học cấp huyện phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các cơ quan, đơn vị cấp huyện vào hằng năm để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

- Chỉ đạo Hội Khuyến học các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt phong trào xây dựng Đơn vị học tập tại địa phương./.

(Đính kèm các phụ lục hướng dẫn cho điểm, thu thập minh chứng và Mẫu tự đánh giá, cho điểm Đơn vị học tập cấp tỉnh, cấp huyện).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đài PTTP Khánh Hòa; Báo KH;
- Công Thông tin điện tử KH;
- Lưu: VT, NL, HN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Đức Tài*

Nguyễn Đức Tài

**HƯỚNG DẪN CHO ĐIỂM VÀ THU THẬP MINH CHỨNG  
CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”  
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN**

*(Kèm theo Công văn số 11424/UBND-KGVX ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

S TT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	CÁC MINH CHỨNG	GỢI Ý CHO ĐIỂM
1.	<b>Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 30 điểm)</b>	a) Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên.	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết hoặc chỉ tiêu phấn đấu của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị.</li> <li>- Kế hoạch học tập thường xuyên của đơn vị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị có xây dựng kế hoạch riêng: 10 điểm.</li> <li>- Có xây dựng kế hoạch nhưng lồng ghép trong kế hoạch công tác năm của đơn vị: 05 điểm.</li> <li>- Không xây dựng kế hoạch: 0 điểm.</li> </ul>
		b) Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập.	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí thi đua, đánh giá, quy hoạch, quy định về chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đề bạt cán bộ của đơn vị...</li> <li>- Các quy định cụ thể của đơn vị đã thực hiện nhằm động viên thành viên học tập: về vật chất và tinh thần như học phí, phuong tiện, động viên; khen thưởng,...)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các quy định khả thi: 10 điểm.</li> <li>- Không có quy định: 0 điểm.</li> </ul>
		c) Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương tiện cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng ở đơn vị;</li> <li>- Có kế hoạch hỗ trợ kinh phí và thời gian cho cán bộ, công chức,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đầu tư kinh phí hỗ trợ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của CB, CC, VC: 10 điểm.</li> <li>- Có kinh phí hỗ trợ hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị: 05 điểm.</li> </ul>

				viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Xây dựng Quỹ Khuyến học của đơn vị.	- Không có kinh phí hỗ trợ: 0 điểm.
2.	Kết quả học tập của các thành viên trong đơn vị (tối đa 30 điểm)	a) 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hằng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự đánh giá của thành viên trong đơn vị.</li> <li>- Nhận xét của đơn vị (Các hình thức: học từ xa, học tại TTHTCD, thư viện, Nhà văn hóa, các câu lạc bộ, học tại nhà, học qua sách, báo, đài phát thanh, tivi, mạng Internet...)</li> <li>- Báo cáo hoạt động của tổ chức Khuyến học.</li> </ul>	<p>Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá hàng năm đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 95% đến 100%: 10 điểm.</li> <li>- Từ 75% đến dưới 95%: 07 điểm.</li> <li>- Từ 50% đến dưới 75%: 05 điểm.</li> <li>- Từ 20% đến dưới 50%: 02 điểm.</li> <li>- Dưới 20%: 0 điểm.</li> </ul>
		b) 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.	05	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả đánh giá, xếp loại và kết quả thi đua của cán bộ, công chức, viên chức vào hằng năm.</li> <li>- Quyết định công nhận kết quả thi đua của đơn vị của cấp trên vào hằng năm.</li> </ul>	<p>Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 95% đến 100%: 05 điểm.</li> <li>- Từ 75% đến dưới 95%: 03 điểm.</li> <li>- Từ 50% đến dưới 75%: 02 điểm.</li> <li>- Từ 30% đến dưới 50%: 01 điểm.</li> <li>- Dưới 30%: 0 điểm.</li> </ul>
		c) 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước.	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách, tổng hợp số liệu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức;</li> <li>- Các lớp học tập, bồi dưỡng được cán bộ, công chức, viên chức tham gia (do đơn vị tổ chức hoặc tham gia các lớp học do các cơ quan, đơn vị khác tổ chức).</li> </ul>	<p>Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 95% đến 100%: 10 điểm.</li> <li>- Từ 75% đến dưới 95%: 07 điểm.</li> <li>- Từ 50% đến dưới 75%: 05 điểm.</li> <li>- Từ 30% đến dưới 50%: 02 điểm.</li> <li>- Dưới 30%: 0 điểm.</li> </ul>
		d) 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.	05	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức vào	<p>Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 95% đến 100%: 05 điểm.</li> </ul>



				hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen...	- Từ 75% đến dưới 95%: 03 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 02 điểm. - Từ 30% đến dưới 50%: 01 điểm. - Dưới 30%: 0 điểm.
3.	<b>Hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 40 điểm)</b>	<p>a) 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội;</li> <li>- Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân;</li> <li>- Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;</li> <li>- Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường;</li> <li>- Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;</li> <li>- Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề;</li> <li>- Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới.</li> <li>- Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.</li> </ul>	<p>25</p> <p>04</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>03</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; chứng nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” của địa phương,....</li> <li>- Kết quả bình xét “Gia đình học tập” năm trước của các thành viên tại nơi cư trú.</li> <li>- Bản đăng ký thi đua, cam kết, đăng ký học tập nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.</li> <li>- Báo cáo về công tác bình đẳng giới hàng năm của đơn vị.</li> <li>- Số liệu về trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ, công chức, viên chức (<i>Đối với CB, CC, VC công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thể sử dụng chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số thay cho chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ</i>).</li> <li>- Hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức, viên chức và đơn vị.</li> <li>- Đánh giá về công tác cải cách hành chính của cơ quan cấp trên.</li> <li>- Các minh chứng khác ...</li> </ul>	<p>- Từ 95% đến 100%: 25 điểm.</p> <p>- Từ 75% đến dưới 95%: 15 điểm.</p> <p>- Từ 50% đến dưới 75%: 10 điểm.</p> <p>- Từ 20% đến dưới 50%: 05 điểm.</p> <p>- Dưới 20%: 0 điểm.</p>

	b) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định công nhận kết quả bình xét thi đua của đơn vị đối với cán bộ, công chức, viên chức vào hằng năm;</li> <li>- Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng vào hằng năm của đơn vị cấp trên ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: 10 điểm.</li> <li>- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 05 điểm</li> <li>- Không đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 0 điểm</li> </ul>
	c) Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	05	Các hoạt động chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 95 % đến 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...): 05 điểm.</li> <li>- Từ 75% đến dưới 95%: 03 điểm.</li> <li>- Từ 50% đến dưới 75%: 02 điểm.</li> <li>- Từ 30% đến dưới 50%: 01 điểm.</li> <li>- Dưới 30%: 0 điểm.</li> </ul>

**MẪU BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” NĂM .....**

**Đơn vị:** .....

**Địa chỉ:** ..... **Điện thoại:** .....

S TT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm đăng ký	Tự chấm điểm
1.	<b>Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 30 điểm)</b>	a) Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên. b) Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập. c) Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.	10 10 10		
2.	<b>Kết quả học tập của các thành viên trong đơn vị) (tối đa 30 điểm)</b>	a) 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hằng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. b) 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi. c) 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước. d) 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.	10 05 10 05		
3.	<b>Hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 40 điểm)</b>	a) 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập. - Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội; - Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân; - Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; - Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường; - Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; - Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề; - Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới; - Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp. b) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên c) Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	25 04 03 03 03 03 03 03 03 03 10 05		THẨM

**TỔNG CỘNG**

100

100

100

Đơn vị tự chấm điểm đạt: ..... điểm.

Xếp loại: .....

Kính đề nghị .....(Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng  
Giáo dục và Đào tạo) xem xét, trình Chủ tịch UBND (tỉnh, huyện) công nhận  
..... đạt danh hiệu “Đơn vị học tập” năm .....

....., ngày ..... tháng ..... năm

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm;
- Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm;
- Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm;
- Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.